

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TMT22B2** Năm học: **22-23**  
Mã môn học/ Mô đun: **MD03233** Học kỳ: **01**  
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học văn phòng**  
Số tín chỉ: **3**

| STT | MSHS          | Họ tên               | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |   | Hệ số 2 |      |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|---------------|----------------------|------------|---------|--|---|---------|------|--|-------|-------|------------|
| 1   | 2254801022263 | Lê Minh An           | 27/11/2007 |         |  | 6 | 6.0     | 5.0  |  | 4.0   | 0.0   | 4.6        |
| 2   | 2254801022264 | Nguyễn Tuấn Đạt      | 13/09/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 3   | 2254801022265 | Nguyễn Ngọc Giàu     | 22/10/2007 |         |  | 7 | 7.0     | 6.0  |  | 7.3   |       | 7.0        |
| 4   | 2254801022266 | Mo Ham Mach Jia Haj  | 12/12/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 5   | 2254801022267 | Nguyễn Lý Anh Hào    | 15/11/2007 |         |  | 6 | 7.0     | 7.0  |  | 7.0   |       | 6.9        |
| 6   | 2254801022268 | Dương Gia Hiếu       | 22/10/2007 |         |  | 6 | 5.0     | 6.0  |  | 4.8   |       | 5.1        |
| 7   | 2254801022269 | Mu Ham Mad So Ly Hin | 07/07/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 8   | 2254801022270 | Nguyễn Thanh Hoàng   | 24/09/2006 |         |  | 9 | 8.0     | 9.0  |  | 8.5   |       | 8.5        |
| 9   | 2254801022271 | Mu Ha Mach Fa Ix     | 26/04/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 10  | 2254801022272 | Phùng Trọng Khả      | 01/01/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 11  | 2254801022273 | Nguyễn Duy Khánh     | 12/10/1998 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 12  | 2254801022274 | Trương Nguyễn Khoa   | 29/11/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 13  | 2254801022275 | Lê Quang Anh Kiệt    | 14/04/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 14  | 2254801022276 | Lê Bảo Kỳ            | 10/11/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 15  | 2254801022277 | Đỗ Văn Nam           | 08/09/2007 |         |  | 7 | 8.0     | 7.0  |  | 7.3   |       | 7.3        |
| 16  | 2254801022278 | Lê Hào Nam           | 11/11/2006 |         |  | 7 | 8.0     | 6.0  |  | 0.0   |       | 2.8        |
| 17  | 2254801022279 | Đào Duy Phát         | 24/08/2007 |         |  | 6 | 6.0     | 5.0  |  | 8.5   |       | 7.3        |
| 18  | 2254801022280 | Vũ Minh Phát         | 15/11/2007 |         |  | 7 | 7.0     | 6.0  |  | 8.8   |       | 7.9        |
| 19  | 2254801022281 | Lê Thanh Phúc        | 10/07/2007 |         |  | 9 | 7.0     | 10.0 |  | 10.0  |       | 9.4        |
| 20  | 2254801022282 | Mohamad Fa Shol      | 22/08/2005 |         |  | 9 | 9.0     | 10.0 |  | 10.0  |       | 9.8        |
| 21  | 2254801022283 | Lê Dân Thông         | 09/09/2006 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 22  | 2254801022284 | Nguyễn Hữu Tín       | 22/02/2007 |         |  | 7 | 7.0     | 7.0  |  | 8.5   |       | 7.9        |
| 23  | 2254801022285 | Nguyễn Nhựt Trường   | 02/10/2007 |         |  | 6 | 7.0     | 5.0  |  | 0.0   | 0.0   | 2.4        |
| 24  | 2254801022286 | Nguyễn Công Tuấn Tú  | 02/05/2007 |         |  | 7 | 7.0     | 6.0  |  | 7.8   |       | 7.3        |
| 25  | 2254801022287 | Trần Đức Thiên Tường | 01/01/2007 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 26  | 2254801022288 | Trịnh Quang Vinh     | 22/03/2005 |         |  | 8 | 9.0     | 10.0 |  | 10.0  |       | 9.7        |
| 27  | 2254801022289 | Trần Tuấn Vỹ         | 09/11/2007 |         |  | 7 | 8.0     | 7.0  |  | 3.0   | 5.0   | 6.0        |
| 28  | 2254801022290 | Nguyễn Thành Kiên    | 15/07/2003 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 29  | 2254801022291 | Trần Hoàng Tín       | 29/09/2003 |         |  | 0 | 0.0     | 0.0  |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |

| STT | MSHS | Họ tên | Ngày sinh | Hệ số 1 | Hệ số 2 | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|-------|-------|------------|
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|-------|-------|------------|

*Châu Đốc, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

**TP. Đào tạo**

**Giáo viên giảng dạy**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Lương Đức Nam**